

Ngày 31/12/2025	27,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-20.8%	-20.6%	-21.9%

	2025	
ROE	2.6%	+/- YoY ▼ 3.9%

	Q4/25		
DT thuần	47.6	QoQ ▲ 3.10 ▲ 6.9%	YoY ▲ 5.70 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	192	YoY ▲ 10.0 ▲ 5.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	5.51	QoQ ▼ 0.93 ▼ 14.5%	YoY ▲ 0.42 ▲ 8.2%
	tỷ VNĐ		

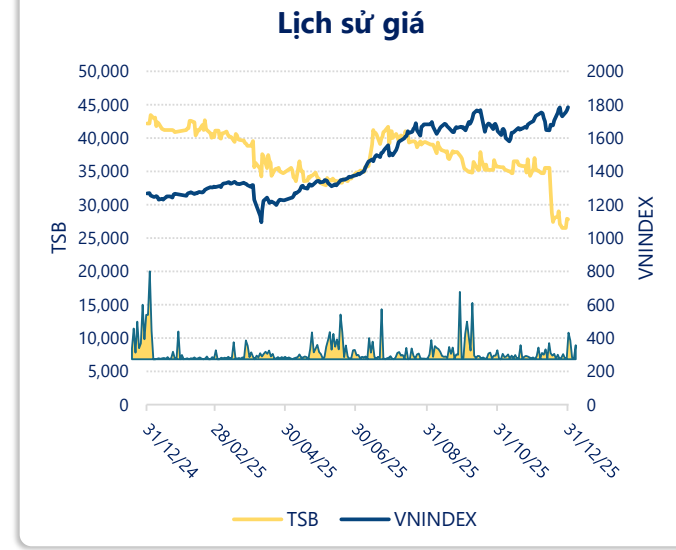
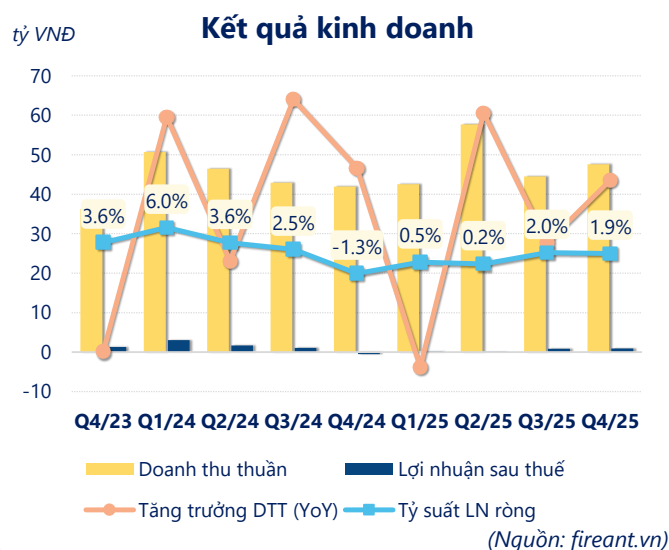
	2025	
LN gộp	22.5	YoY ▼ 4.20 ▼ 15.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	1.14	QoQ ▲ 0.04 ▲ 3.9%	YoY ▲ 1.79 ▲ 276%
	tỷ VNĐ		

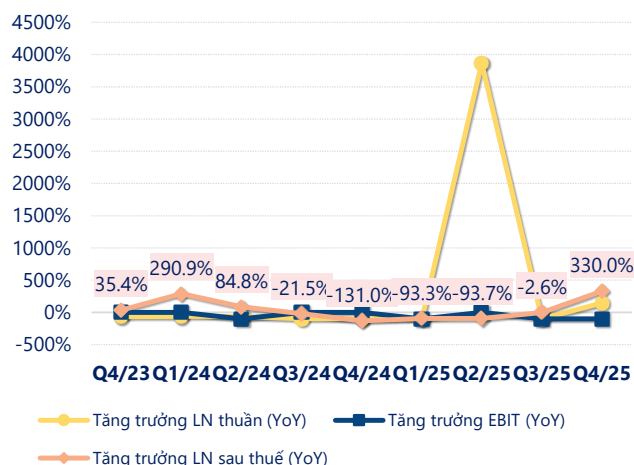
	2025	
LN thuần	2.63	YoY ▼ 3.92 ▼ 59.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.89	QoQ ▲ 0.01 ▲ 1.0%	YoY ▲ 1.44 ▲ 262%
	tỷ VNĐ		

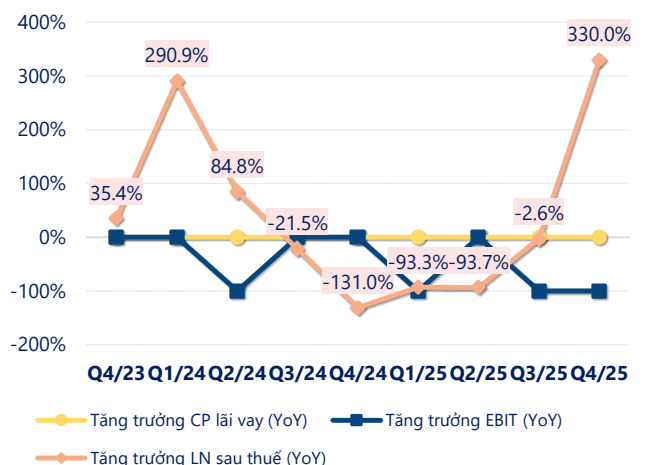
	2025	
LN sau thuế	2.09	YoY ▼ 3.12 ▼ 60.0%
	tỷ VNĐ	



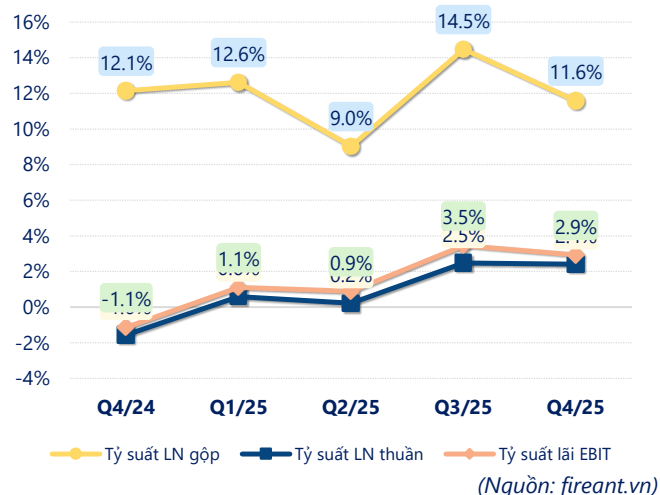
Tăng trưởng lợi nhuận



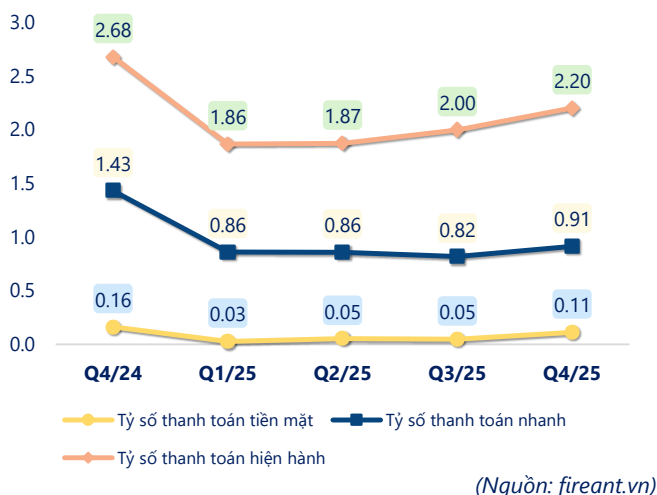
Tăng trưởng chi phí



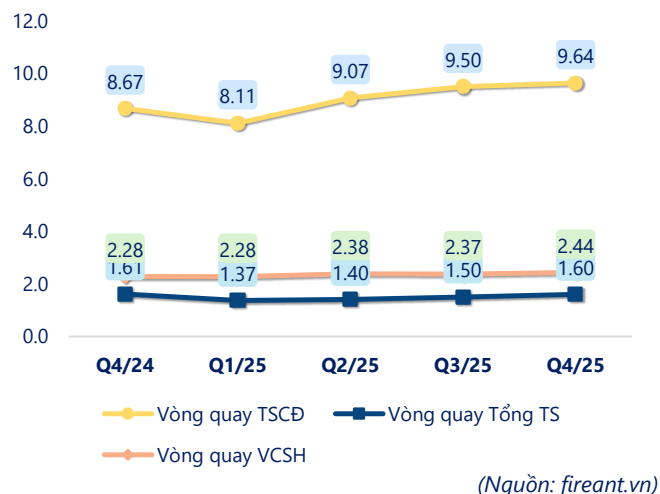
Tỷ suất lợi nhuận



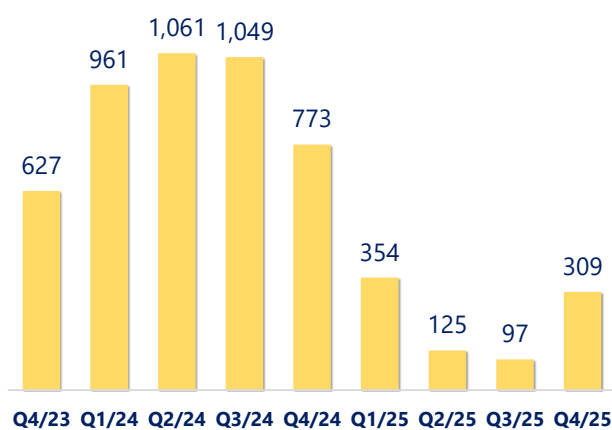
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	47.6	41.9	13.5%	192	182	5.6%
Giá vốn hàng bán	42.0	36.8	14.3%	170	155	9.3%
Lợi nhuận gộp	5.51	5.09	8.2%	22.5	26.7	-15.7%
Doanh thu HĐTC	0.36	0.53	-31.5%	2.24	2.13	4.9%
Chi phí TC	0.29	0.20	47.4%	1.32	1.00	31.6%
Chi phí lãi vay	0.25	0.18	37.4%	1.26	0.66	91.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.43	4.31	-20.3%	15.5	15.0	3.4%
Chi phí QLDN	1.00	1.77	-43.5%	5.31	6.30	-15.7%
LN thuần từ HĐKD	1.14	-0.65	276%	2.63	6.55	-59.9%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.02	0.00	509%
LN trước thuế	1.14	-0.66	273%	2.64	6.54	-59.6%
Lợi nhuận sau thuế	0.89	-0.55	262%	2.09	5.21	-60.0%
LNST của CĐ cty mẹ	0.89	-0.55	262%	2.09	5.21	-60.0%

(Nguồn: fireant.vn)

